

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 4 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, bà Phạm Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền là Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 442/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Loan T, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú tại tổ 2, ấp 1, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1992; nơi cư trú tại tổ 1, ấp 6, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2020 và ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Dương Thị Loan T trong thời gian giải quyết vụ án như sau:*

Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Quốc D tự nguyện kết hôn, đến 13 tháng 3 năm 2015 được Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc trong thời gian đầu được khoảng 1 năm, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, có lần bị đơn uống rượu đánh đập nguyên đơn đã tự hòa giải nhưng không thể giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng các đương sự nên vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019, đến nay không còn tình yêu thương của vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án cho các đương sự được ly hôn.

Vợ chồng các đương sự có 01 con là Nguyễn Gia L, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2015. Khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có nợ chung; về tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

** Trong thời gian thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày ý kiến như sau:*

Ý kiến trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con, quan hệ tài sản là đúng sự thật. Vợ chồng có xảy ra các mâu thuẫn trong năm 2020 do bất đồng quan điểm lối sống, có lần uống rượu say về có đánh vợ nên vợ chồng không còn sống chung từ thời điểm này đến nay. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con. Trường hợp Tòa án giải quyết vợ chồng các đương sự phải ly hôn thì bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên, không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về chứng cứ vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ và các chứng cứ khác của vụ án đến nguyên đơn, bị đơn được biết, để các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đề nghị như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 96, Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại khoản 1 Điều 203, Điều 220, Điều 174 đến Điều 178 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định tại Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ chứng cứ vụ án nhận thấy: Dương Thị Loan T và Nguyễn Quốc D có đăng ký kết hôn theo quy định, sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Dương Thị Loan T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Khi ly hôn, Dương Thị Loan T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia L (không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con).

Nguyễn Quốc D không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia L (không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con).

Căn cứ: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Loan T được ly hôn với Nguyễn Quốc D. Giao con cho nguyên đơn Dương Thị

Loan T trực tiếp nuôi con là Nguyễn Gia L, tạm thời Nguyễn Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn T không có yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu; Dương Thị Loan T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật; những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn Nguyễn Quốc D có nơi cư trú tại xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Dương Thị Loan T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với Nguyễn Quốc D, yêu cầu được trực tiếp nuôi con thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về người tham gia tố tụng trong vụ án: Dương Thị Loan T làm đơn khởi kiện là nguyên đơn và Nguyễn Quốc D là người bị kiện là bị đơn theo quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do có trở ngại khách quan. Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự trong vụ án có đơn đề nghị giải quyết xét xử vụ án vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Hôn nhân của vợ chồng các đương sự tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phù hợp quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, lối sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi. Từ cuối năm 2020 đến nay, vợ chồng đã tự hòa giải mâu thuẫn nhưng không thể giải quyết được nên không còn sống chung gia đình. Bị đơn trình bày ý kiến là vợ chồng có mâu thuẫn nhưng còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Tòa xác minh về tình trạng tranh chấp trong hôn nhân gia đình của các đương sự tại chính quyền địa phương thể hiện các đương sự có nhiều mâu thuẫn vợ với chồng.

Ý kiến của nguyên đơn yêu cầu được ly hôn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân nên không còn sống chung từ trong năm 2020 đến nay; bị

đơn thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng nên không còn sống chung nhưng không đồng ý ly hôn. Các chứng cứ này chứng minh vợ chồng các đương sự không còn tình nghĩa, là vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là phù hợp các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của các đương sự về tranh chấp nuôi người con là Nguyễn Gia L, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2015: Các đương sự có điều kiện nuôi dưỡng con ngang bằng nhau. Tuy nhiên nguyên đơn đã trực tiếp nuôi dưỡng con trong thời gian qua, Nguyễn Gia L còn là trẻ em được hơn 05 tuổi nên giải quyết nguyên đơn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét là phù hợp các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Các đương sự không có nợ chung, về tài sản chung của vợ chồng các đương sự không có khởi kiện Tòa án không thụ lý giải quyết các vấn đề này.

[3] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho các đương sự được ly hôn là phù hợp với các chứng cứ vụ án và các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 1 và khoản 2 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Dương Thị Loan T

- Cho bà Dương Thị Loan T được ly hôn đối với ông Nguyễn Quốc D

- Về trách nhiệm của cha mẹ là bà Dương Thị Loan T và ông Nguyễn Quốc D đối với con chưa thành niên: Nguyên đơn bà Dương Thị Loan T là người trực tiếp nuôi dưỡng con: Nguyễn Gia L, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2015 (nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc D phải cấp dưỡng nuôi con).

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật và có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự không khởi kiện về tài sản chung, nợ chung. Hội đồng xét xử không giải quyết các vấn đề này.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị Loan T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003725 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA DS huyện Tân Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính